TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/HS-PT
Ngày 30 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ; ông Nguyễn Hoàng Thám.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mộng Cầm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024; do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Hồ Phi T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/7/2004; nơi sinh: Huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T1, sinh năm 1977 và bà Võ Thị Thu S, sinh năm 1981; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Chưa; tiền sự: ngày 03/6/2022, bị Công an huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023 cho đến nay.

Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị hại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/11/2023, Hồ Phi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67V1-2402 chở theo Nguyễn Minh T2 đến khu vực ấp T, xã N, huyện A

mục đích tìm gặp ông Trần Ngọc T3 để nói chuyện về việc mua bán cá. Tại đây, ông Nguyễn Văn H cũng đang đỗ xe ba gác để giao nước đá cho ông T3.

Do có mâu thuẫn với nhau trước đó, nên khi thấy T vừa đến thì H chửi mắng và dọa chém thì T thách thức lại H. Liền ngay đó, H cầm 01 cây dao (loại dao chặt nước đá, dài khoảng 44cm, bề mặt răng cưa) trên tay phải xông về phía Thuyền, thấy vậy T cũng cầm 01 cây dao (dài khoảng 15,5cm) trên tay phải một mình đi về phía ông H thì T2 đến can ngăn T nhưng không được. Khi cả hai cách nhau khoảng 60 – 70cm, H trong tư thế đối diện cầm dao chém 01 nhát vào người T nhưng T tránh được và đưa tay trái đỡ làm cây dao của H rớt xuống đường. Tiếp đó, T cầm dao đâm 01 nhát vào vùng bụng H gây thủng bụng thì H kéo Thuyền lại tiếp tục giằng co. T tiếp tục đâm thêm 04 nhát nữa vào người H gây thương tích thì được Nguyễn Văn B (L) đến can ngăn. Thấy bụng H bị chảy máu nên T dừng lại rồi lên xe chạy về, còn H được mọi người đưa đến bệnh viện điều trị.

Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Hồ Phi T đến Công an đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội.

Theo Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 752/23/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm P – Sở Y, xác định:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cạnh dưới rốn dài 01cm, gây thấu bụng thủng ruột non 01 lỗ, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: tỷ lệ là 27% (hai mươi bảy phần trăm). Do vật sắc nhọn gây nên.

- Các thương tích còn lại hiện tại chưa ổn định nên chưa thể xác định được tỷ lệ phần thăm tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Văn H, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Các thương tích còn lại của Nguyễn Văn H sau khi điều trị ổn định, xuất viện và có đầy đủ hồ sơ liên quan, đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an huyện A ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. *(Bút lục số: 33 – 35)*

Theo Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 752BS/23/KLTTCT-TTPY ngày 23/12/2023 của Trung tâm P – Sở Y, xác định:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng vai trái kích thước (1.4 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sây sát da để lại sẹo khoảng liên sườn IX – X đường nách sau bên trái kích thước (0.9 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sây sát da để lại sẹo vùng hạ sườn phải kích thước (0.7 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sây sát da vùng hông phải hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là 00% (không phần trăm).

- Sẹo vùng bụng nằm bên phải cách rốn 03 cm kích thước (01 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mổ nội soi ngay rốn kích thước (1.6 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mổ nội soi vùng hông trái kích thước (1.6 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mổ nội soi trùng sẹo dẫn lưu vùng hông trái kích thước (01 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Văn H, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 07% (không bảy phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Bản kết luận số 752/23/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2023 là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 752/23/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2023 và kết quả giám định bổ sung nêu trên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn H (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là: 32% (ba mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phi T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Phi T: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/11/2023).

Ngoài ra còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/9/2024, bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, lý do Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị hại có ý kiến và không bồi thường tiền thuốc chữa trị, tiền viện phí nên không đồng ý với cách xét xử của Tòa án cấp huyện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, còn về phần trách nhiệm dân sự sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Bị cáo không có ý kiến về yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Hồ Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo 04 năm tù theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Văn H cho rằng thương tích của bị hại do nhiều người gây ra nhưng bị cáo T nhận hết trách nhiệm về mình thì bị cáo phải bị phạt nặng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù bị hại không đồng ý nên kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/5/2024, qua xét hỏi có nghi vấn Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh T2 tham gia gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn H nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng qua kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang không có chứng cứ Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh T2 tham gia gây thương tích cho bị hại H. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không yêu cầu xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh T2.

Về hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xem xét trách nhiệm lỗi của bị hại khi xảy ra xô sát dẫn đến thương tích để xét xử bị cáo 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị hại không cung cấp chứng cứ mới, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Hồ Phi T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Phi T: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/11/2023).

Về án phí phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- TAND huyện An Phú;
- Công an huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- UBND huyện An Phú;
- Bị cáo;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Phòng KTNV & THAHS; Tòa Hình sự, Văn phòng TA tỉnh, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hữu Giàu